

DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG
LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved

Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐỈNH CAO

Số giấy phép/License No.: 1119

Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA

Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising

Organization:

Tên/Name: GLOBAL PARTNER COOPERATIVE /グローバルパートナー協同組合

Số giấy phép/License No.: 1706000597

Tên người đại diện/Name of Representative: TSUJI NOBUYUKI /辻 暢之

Địa chỉ/Address: 6 Cho-me 1-22 Takajaya, Tsu-city, Mie-pref.514-0819

/三重県津市高茶屋6丁目1番22号

Điện thoại/Tel: (+81) 59-253-8380

3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing

Organization:

Tên/Name: Nikken Co., Ltd /株式会社 日建

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: TAMURA RYOICHI/田村 良一

Địa chỉ/Address: 2223 Yabara, Misato-machi, Takasaki-shi, Gunma-ken

/群馬県高崎市箕郷町矢原2223

Điện thoại/Tel: (+81) 027-371-5751

4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee

Candidates:

STT No.	Họ và tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date
1	NGUYEN QUI CUONG	16/07/1997	Nam/ Male		Industrial packaging	21/04/2025
2	DINH VAN LONG	09/02/1998	Nam/ Male		Industrial packaging	21/04/2025

Ngày/Date 11 tháng/month 10 năm/year 2024

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas Labour – Dolab.